

THE PARTY'S EXPERIENCES IN RESOLVING THE RELATIONSHIP BETWEEN SOCIO - ECONOMIC DEVELOPMENT AND PROTECTION OF RESOURCES - ENVIRONMENT IN THE PERIOD OF 2011 - 2020

Vu Thi Mac Dung

Hanoi University of Natural Resources and Environment

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	23/9/2024	Implementing the Communist Party's of Vietnam policies on harmoniously resolving the relationship between socio-economic development and natural resources and environmental protection in the period of promoting industrialization and modernization, especially in the years 2011 - 2020, has contributed to bringing the country to sustainable development and leaving important experiences in the current period. The article uses historical, logical, analytical and synthetic methods to systematize the Party's policy on socio-economic development combined with protection of natural resources and environment, study and clarify the content of the Party's experiences in resolving the relationship between socio-economic development and natural resources and environmental protection. The experiences include the correct awareness of the unity between socio-economic development and natural resources and environmental protection in the Party's policy planning; promoting the management role of the State; creating social consensus, and raising the responsibility of individuals and organizations to implement the Party's policy. These experience are still valid for the sustainable development of the country.
Revised:	18/11/2024	
Published:	18/11/2024	
KEYWORDS		
Party's experience		
Development		
Protect		
Socio-economic		
Resources and environment		

KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG VỀ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI BẢO VỆ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Vũ Thị Mạc Dung

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	23/9/2024	Thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên - môi trường thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trong những năm 2011 - 2020 đã góp phần đưa đất nước phát triển theo hướng bền vững và để lại những kinh nghiệm quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp để hệ thống hóa chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế-xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên - môi trường, nghiên cứu làm rõ nội dung kinh nghiệm của Đảng trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên - môi trường. Đó là nhận thức đúng về sự thống nhất giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên - môi trường trong hoạch định đường lối của Đảng; là phát huy vai trò quản lý của Nhà nước; tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao trách nhiệm của cá nhân và các tổ chức để thực hiện chủ trương của Đảng. Kinh nghiệm đó còn nguyên giá trị cho sự phát triển bền vững đất nước.
Ngày hoàn thiện:	18/11/2024	
Ngày đăng:	18/11/2024	
TỪ KHÓA		
Kinh nghiệm của Đảng		
Phát triển		
Bảo vệ		
Kinh tế - xã hội		
Tài nguyên - môi trường		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11171>

Email: vtmdung@hunre.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và bảo vệ tài nguyên - môi trường (TN-MT) có mối quan hệ chặt chẽ, tác động và ảnh hưởng lẫn nhau. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đó trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng chủ trương phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT hiệu quả, bền vững.

Nghiên cứu về vấn đề này, tác giả Trần Quang Phú [1] đã phân tích, đánh giá việc thực hiện tăng trưởng kinh tế xanh trong công nghiệp ở Việt Nam - đó là sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển KT-XH với bảo vệ môi trường; từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh cho sự phát triển bền vững. Tác giả Nguyễn Thị Nga [2] cho rằng việc đổi mới cơ chế quản lý đất đai đã mở cửa để hình thành và phát triển một thị trường mới ở Việt Nam - *thị trường bất động sản*. Tuy nhiên, khi phát triển thị trường bất động sản, phải gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Tác giả Phạm Ngọc Đăng cùng các cộng sự [3] đã nêu tóm tắt hiện trạng về bảo vệ TN-MT và chỉ ra những thách thức chính đối với lĩnh vực TN-MT trong quá trình phát triển đất nước đặc biệt là quá trình phát triển kinh tế. Tác giả Phan Trung Hiền [4] đã phân tích, bàn luận về các vấn đề liên quan đến việc thu hồi, trưng dụng đất đai để thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật. Tác giả nêu lên một số kiến nghị liên quan đến giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Trong [5], Trần Quang Huy đã nêu lên những quy định trong quản lý đất đai, từ đó khẳng định những quyền lợi và nghĩa vụ mà người sử dụng đất đai phải gắn bó chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Tác giả Nguyễn Năng Nam [6] cho rằng muốn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT nhất định phải biết kết hợp pháp luật và phong tục, tập quán trong việc quản lý xã hội, để đảm bảo sử dụng nguồn tài nguyên quốc gia hiệu quả, bền vững.

Tuy nhiên, các công trình trên chưa phân tích sâu các kinh nghiệm của Đảng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên môi trường giai đoạn 2011 - 2020, chưa chỉ ra được ý nghĩa của những kinh nghiệm đó trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này muốn đi sâu phân tích những kinh nghiệm của Đảng trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ tài nguyên môi trường giai đoạn 2011 - 2020 và thấy được tầm quan trọng của vấn đề này, từ đó liên hệ với thực tiễn để thấy những kinh nghiệm trên vẫn thật sự cần thiết và còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp. Bài viết sử dụng phương pháp logic để hệ thống chủ trương và thực tiễn sự chỉ đạo của Đảng trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để làm rõ nội dung cơ bản về kinh nghiệm của Đảng trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT.

3. Kết quả nghiên cứu

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường luôn được Đảng ta xác định là vấn đề có ý nghĩa quan trọng của đất nước. Chủ trương của Đảng là phát triển KT-XH phải gắn với bảo vệ TN-MT. Quan điểm đó được hình thành, phát triển phù hợp với từng giai đoạn của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, được thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng.

Đặc biệt, Đại hội IX (2001) của Đảng đã đưa ra quan điểm: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường” [7, tr.162]. Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định đổi mới mô hình tăng trưởng: “bảo đảm hài hòa hơn giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường” [8, tr.82]. Tại Đại hội XIII (2021), Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường” [9, tr.274].

Trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT đã đạt được những kết quả nhất định, vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng kinh tế và sức khỏe cộng đồng. Từ những thành tựu và hạn chế trên có thể đúc kết một số kinh nghiệm trong giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT đó là:

Một là, nhận thức đúng vị trí, vai trò của TN-MT đối với phát triển KT-XH và sự thống nhất giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT trong hoạch định đường lối của Đảng.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến vấn đề bức xúc về TN-MT chậm được giải quyết chính là do một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức thấu đáo về vấn đề TN-MT. Nhưng, một nguyên nhân khác rất quan trọng gây ra ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên là chất lượng bộ máy, cơ chế kiểm soát và ràng buộc trách nhiệm. Vấn đề TN-MT hoàn toàn có thể bị bỏ qua nếu cơ chế lỏng lẻo. Doanh nghiệp cả trong nước và nước ngoài luôn có xu hướng tìm kẽ hở của cơ chế và bộ máy quản lý để lách luật, theo đuổi lợi nhuận. Sự dễ dãi và lợi ích cũng là nguyên nhân dẫn đến bỏ qua quy định, hoặc điều chỉnh quy hoạch... theo hướng có lợi cho doanh nghiệp hoặc người phụ trách kiểm soát, bất lợi cho lĩnh vực TN-MT. Vì vậy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của việc bảo vệ TN-MT trong đường lối phát triển KT-XH và sự cần thiết kết hợp giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT trong hoạch định đường lối của Đảng là hết sức quan trọng và cấp thiết hiện nay.

Để giải quyết tốt những bất cập về TN-MT ở Việt Nam đòi hỏi, một mặt phải tiếp tục đổi mới cả trong nhận thức và thực tiễn về vị trí, tầm quan trọng của việc bảo vệ TN-MT đối với sự phát triển KT-XH và sự cần thiết phải kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ TN-MT; mặt khác, phải học tập kinh nghiệm quản lý của các nước để giải quyết thành công những vấn đề về suy thoái, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các vấn đề xã hội trong quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Nhiệm vụ hết sức cơ bản của Đảng trong lãnh đạo phát triển đất nước hiện nay là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ TN-MT. Trong đó, cần quán triệt quan điểm về sự thống nhất giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Phát triển KT-XH phải gắn với mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ TN-MT, lấy mục tiêu cao nhất là vì con người, vì sự phát triển bền vững. Theo đó, mỗi ngành kinh tế trong quá trình sản xuất, phát triển phải gắn với nhiệm vụ cụ thể về bảo vệ TN-MT, để thực hiện tiến bộ xã hội. Trong giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tiến bộ xã hội phải gắn với thực hiện phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng về thống nhất giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT là nhằm bảo đảm sự phát triển của ngày hôm nay, không phương hại đến sự phát triển của các thế hệ tương lai. Theo đó, khi hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển KT-XH phải gắn với các mục tiêu bảo vệ TN-MT, không chạy theo các mục tiêu kinh tế đơn thuần với bất cứ giá nào hay mục tiêu xã hội mà gây tổn hại đến TN-MT, hoặc thậm chí xem nhẹ hay bỏ qua các mục tiêu về bảo vệ TN-MT để thực hiện mục tiêu KT-XH. Mặt khác, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ TN-MT phải dựa trên cơ sở và khả năng KT-XH, đồng thời phải tạo nguồn lực cho sự phát triển KT-XH.

Qua gần 40 năm đổi mới cho thấy, trên cơ sở yêu cầu đặt ra từ thực tiễn đất nước, từ tổng kết thực tiễn công tác bảo vệ TN-MT trong quá trình công nghiệp hóa và tham khảo kinh nghiệm các nước trên thế giới, Đảng ta đã nhận thức đúng vị trí, vai trò của việc bảo vệ TN-MT trong quá trình phát triển KT-XH và bước đầu giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Từ coi trọng phát triển KT-XH coi nhẹ các vấn đề về TN-MT, Đảng đã đưa ra quan điểm phát triển, gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ TN-MT thể hiện trong từng chính sách, chiến lược phát triển đất nước. Mặc dù, chủ trương của Đảng đã đặt vấn đề bảo vệ TN-MT về đúng vị trí trong quá trình phát triển song trong quá trình thực hiện sự phát triển KT-XH của đất nước vẫn còn dựa nhiều vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên vẫn tiếp tục bị khai

thác cạn kiệt, sử dụng lãng phí và kém hiệu quả. Qua đó cho thấy, ngoài việc nhận thức đúng và đề ra chủ trương đúng về giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT, Đảng cần tăng cường sự chỉ đạo tổ chức thực hiện thông qua phát huy vai trò của Nhà nước và xã hội hóa việc thực hiện gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT.

Hai là, phát huy vai trò của Nhà nước trong tổ chức thực hiện giải quyết hài hòa giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT.

Sự chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng chủ yếu thông qua vai trò quản lý của Nhà nước. Do đó, nội dung kinh nghiệm của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT cần phát huy vai trò quản lý của Nhà nước. Vai trò của Nhà nước thể hiện trong xác định nhiệm vụ, ra quyết định ban hành chính sách, pháp luật, các văn bản dưới luật và thực thi các quyết định thống nhất từ Trung ương đến địa phương để hiện thực hóa chủ trương của Đảng về giải quyết hài hòa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT nhằm tạo ra mối liên kết theo chiều dọc từ trên xuống dưới. Thực hiện sự phân cấp, phân công rõ ràng giữa các bộ phận trong hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ TN-MT trong quá trình phát triển KT-XH ở các cấp giữ vai trò quan trọng. Nếu phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ đối với từng bộ phận quản lý nhà nước sẽ tránh được sự chồng chéo giữa các cơ quan chức năng, các cấp với nhau, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của từng bộ phận, từng cơ quan chức năng, từng cấp, bảo đảm cho cả bộ máy hoạt động tốt và đạt hiệu quả cao.

Tuy nhiên, để duy trì sự hoạt động có hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước trong giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT đòi hỏi Nhà nước phải xây dựng được đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý thực hiện có hiệu quả trong việc kết hợp giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT. Trong bộ máy quản lý nhà nước, cơ quan và cán bộ quản lý chuyên trách có trách nhiệm và quyền hạn được luật hóa; có đủ trách nhiệm và quyền hạn, đồng thời phải bị ràng buộc trách nhiệm nếu không làm tròn chức trách và nhiệm vụ; phải lấy kết quả bảo vệ TN-MT làm thước đo. Tiếp đó mới là phẩm chất và năng lực, nếu cán bộ đủ về số lượng, có năng lực, có những phẩm chất cần thiết thì họ sẽ biết đề ra và tổ chức thực hiện những chiến lược, kế hoạch, biện pháp về gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT; ngược lại, nếu đội ngũ mỏng, yếu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì không thể đáp ứng được các đòi hỏi của thực tiễn. Bên cạnh đó, trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, lao động trí tuệ ngày càng được đề cao, thì vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý việc gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT có đủ năng lực để áp dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ vào quản lý TN-MT, tham gia hoạch định chính sách, lựa chọn giải pháp, tổ chức quản lý, thực hiện là một trong những tiêu chí quan trọng, quyết định sự thành bại của tiến trình phát triển đất nước theo hướng bền vững. Với chức năng và nhiệm vụ quản lý, Nhà nước thực hiện quy hoạch gắn với đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ cao để thường xuyên có được lực lượng cán bộ có chuyên môn vững vàng nhằm bảo đảm tính kế cận liên tục về con người, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, với đặc thù quản lý nhà nước về phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT. Bên cạnh đó, các chủ trương của Đảng về bảo vệ TN-MT đã được Nhà nước cụ thể hóa thành các chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT và xây dựng hệ thống văn bản pháp luật nhằm giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT hướng đến sự phát triển bền vững đất nước.

Bên cạnh đó, phát huy vai trò của Nhà nước trong thực hiện giải quyết hài hòa giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT phải được thực hiện thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát. Đây được coi là khâu quan trọng, không thể thiếu nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước trong quá trình phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT.

Ba là, tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao trách nhiệm của cá nhân và các tổ chức để thực hiện phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT.

Với tư cách là hệ giá trị cơ bản của xã hội, đồng thuận xã hội sẽ tạo ra nền tảng trong việc kết hợp giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT, tạo sức mạnh của sự liên kết và hợp tác giữa các cá nhân, các tổ chức và cả cộng đồng. Theo đó, chỉ khi nào có sự tham gia, đồng sức, đồng lòng

của toàn xã hội thì chủ trương của Đảng về gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT mới được giải quyết triệt để; ngược lại, nếu không tạo được sự đồng thuận xã hội sẽ dẫn đến tình trạng mất ổn định, rối loạn, đình đốn trong các hoạt động sản xuất ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng kinh tế, đến ổn định xã hội và bảo vệ TN-MT.

Để tạo sự đồng thuận xã hội, Đảng và Nhà nước phải coi trọng nâng cao trách nhiệm xã hội của các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện giải quyết hài hòa giữa phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT nhằm phát huy sức mạnh của cả cộng đồng xã hội tham gia. Trách nhiệm xã hội của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp được hiểu như là nghĩa vụ mà mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, mỗi doanh nghiệp phải gánh vác, thực hiện, không những phải làm mà còn phải làm tốt, không những buộc phải làm mà còn phải chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng và của toàn xã hội. Với nghĩa này, nếu trong quá trình tham gia các hoạt động phát triển KT-XH và bảo vệ TN-MT, mọi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong xã hội luôn nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình và có ý thức tự giác trong việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội, đặc biệt nếu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có tinh thần độc lập, tự chủ, tự giác và sáng tạo, sẵn sàng hợp tác với các cá nhân, các tổ chức, các doanh nghiệp khác thì chắc chắn kinh tế sẽ phát triển, xã hội sẽ ổn định, tiến bộ và TN-MT sẽ được bảo vệ.

Tuy nhiên, trong thực tế để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện gắn phát triển KT-XH với bảo vệ TN-MT là rất khó khăn, bởi lẽ còn có những lực lượng xã hội đối lập nhau về mặt lợi ích. Khi mỗi lực lượng xã hội theo đuổi mục đích riêng của mình để làm cho nhận thức, quan điểm của họ về phát triển KT-XH và về bảo vệ TN-MT đối lập nhau. Chẳng hạn, các nhà hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ TN-MT thì chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để có thể bảo vệ TN-MT một cách tốt nhất, thậm chí phải hy sinh cả phát triển KT-XH; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thì vì lợi ích kinh tế mà sẵn sàng bỏ qua các giá trị của xã hội và môi trường, thờ ơ, không quan tâm, thậm chí vô trách nhiệm đối với bảo vệ TN-MT.

Để điều hoà được lợi ích giữa các cá nhân, các nhóm xã hội khác nhau, tạo nên sự đồng thuận xã hội, nâng cao trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tốt việc phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT, Đảng và Nhà nước phải có những nỗ lực để phát huy sự đồng thuận của toàn xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vào bảo vệ TN-MT thông qua việc ban hành những quy định chung để xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm buộc các tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân phải thực hiện trách nhiệm trong phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ xã hội và bảo vệ TN-MT.

4. Kết luận

Phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT là yêu cầu khách quan và là một nhiệm vụ trọng yếu trong quá trình phát triển đất nước cho sự phát triển bền vững. Phát triển KT-XH là điều kiện để thực hiện việc bảo vệ TN-MT; thực hiện tốt công tác bảo vệ TN-MT sẽ tạo nguồn lực thúc đẩy KT-XH phát triển theo hướng bền vững. Kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo phát triển KT-XH gắn với bảo vệ TN-MT giai đoạn 2011-2020 là định hướng quan trọng, góp phần đưa đất nước phát triển bền vững; khắc phục tình trạng coi bảo vệ TN-MT chỉ là phương tiện để đạt mục tiêu kinh tế. Kinh nghiệm đúc kết còn nguyên giá trị đối với tiến trình phát triển bền vững đất nước.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, mã số 13.01.24.I.11.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Q. P. Tran, "Promoting green economic growth in industry in Vietnam," *Journal of Political Theory*, no. 556, pp. 83-88, 2024.
- [2] T. N. Nguyen, "Formation and development of the real estate market," *Journal of Law*, no. 5, pp. 25-33, 2007.

- [3] N. D. Pham, *Environment and development in the context of climate change*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2019.
- [4] T. K. Phan, "Law on land recovery when implementing planning and land requisition regulations in Vietnamese law," *Journal of Law*, no. 3, pp. 18-26, 2011.
- [5] Q. H. Tran, "Current Vietnamese land law - Viewed from the perspective of ensuring the rights of land users," *Journal of Law*, no. 8, pp. 37-45, 2009.
- [6] N. N. Nguyen, "Combining law and customs and practices in social management," *Human Resources Development Magazine*, vol. 1, no. 22, pp. 44-48, 2011.
- [7] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 9th National Congress*. National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [8] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress*, Party Central Office, Hanoi, 2016.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, vol. 1. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2021.